

Số: 40/2021/QĐST-HNGĐ

Bắc Quang, ngày 27 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 37/2021/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 3 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị T, sinh năm 1996; dân tộc: H'Mông; nơi đăng ký HKTT: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã H, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

- Bị đơn: Anh Hầu Văn H, sinh năm: 1996; Dân tộc: H'Mông; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Lò Thị T và anh Hầu Văn Hòa.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lò Thị T và anh Hầu Văn H thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung:** Các đương sự thống nhất thỏa thuận, anh Hầu Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu là Hầu Thị Thúy H1, sinh ngày 08/02/2012 và Hầu Seo Đ, sinh ngày 07/5/2014 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị Lò Thị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung, sau này chị T, anh H có quyền thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con và người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung:** Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Lò Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm ly hôn là 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 26/3/2021 theo biên lai số 0001361. Trả lại cho chị Lò Thị T 150.000^d (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch, anh Hầu Văn H không phải chịu án phí.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND H. Bắc Quang;
- UBND xã Vô Điểm, huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS H. Bắc Quang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhung